

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111/2021/QĐST-HNGĐ

*Gò Công Tây, ngày 16 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa:

\* Nguyên đơn: Trần Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Lê Quang T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Lê Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Lê Thị Như Y, sinh ngày 16/3/2008, cháu Lê Thị Như P, sinh ngày 03/5/2011 và cháu Lê Quang Th, sinh ngày 27/10/2013 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu Y, cháu P và cháu Th đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Lê Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Như Y, sinh ngày 16/3/2008 mỗi tháng 1.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị Như P, sinh ngày 03/5/2011 và cháu Lê Quang Th, sinh ngày 27/10/2013 mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu. Thực hiện từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Y, cháu P và cháu Th đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Quang T không chịu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Anh Lê Quang T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Trường hợp thay đổi quyền nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị H thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0017221 ngày 17/302/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; nên chị H đã nộp xong án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CC THA DS huyện G;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Võ Thị Xuân**